

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

HOÀNG THỊ HẢO

**HOÀN THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO
Ở TỈNH QUẢNG NINH**

Luận án tiến sĩ kinh tế

Hà Nội, Năm 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

HOÀNG THỊ HẢO

**HOÀN THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO
Ở TỈNH QUẢNG NINH**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 62.34.04.10

Luận án tiến sĩ kinh tế

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS.TS: Hà Văn Sự**
- 2. PGS.TS. Bùi Tất Thắng**

Hà Nội, Năm 2017

LỜI CAM ĐOAN

Nghiên cứu sinh xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng nghiên cứu sinh, các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận án

Hoàng Thị Hảo

MỤC LỤC

| | |
|--|-----|
| LỜI CAM ĐOAN | i |
| MỤC LỤC..... | ii |
| DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT | v |
| DANH MỤC SƠ ĐỒ BẢNG..... | vii |
| MỞ ĐẦU..... | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài | 1 |
| 2. Tổng quan tình hình nghiên cứu | 2 |
| 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... | 10 |
| 4. Phương pháp nghiên cứu..... | 11 |
| 5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... | 18 |
| 6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án | 19 |
| 7. Kết cấu luận án..... | 19 |
| CHƯƠNG 1. MỘT SỐ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH..... | 20 |
| 1.1. Một số lý luận cơ sở về chính sách giảm nghèo ở các địa phương cấp tỉnh..... | 20 |
| 1.1.1. Nghèo và vấn đề giảm nghèo | 20 |
| 1.1.2. Tiêu chí xác định nghèo và kết quả giảm nghèo | 23 |
| 1.1.3. Nguyên nhân nghèo và các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả giảm nghèo..... | 26 |
| 1.1.4. Bản chất và phân cấp chính sách giảm nghèo ở các địa phương cấp tỉnh..... | 29 |
| 1.1.5. Sự cần thiết và vai trò của chính sách giảm nghèo ở các địa phương cấp tỉnh tại Việt Nam..... | 41 |
| 1.2. Những nguyên lý cơ bản của việc xây dựng và thực thi chính sách giảm nghèo ở các địa phương cấp tỉnh..... | 42 |
| 1.2.1. Những nguyên tắc hoạch định chính sách giảm nghèo ở các địa phương cấp tỉnh . | 42 |
| 1.2.2. Nội dung chính sách giảm nghèo ở các địa phương cấp tỉnh..... | 45 |
| 1.2.3. Các công cụ thực hiện chính sách giảm nghèo..... | 49 |

| | |
|---|-----------|
| 1.3. Kinh nghiệm quốc tế, trong nước và bài học rút ra cho tỉnh Quảng Ninh về chính sách giảm nghèo | 50 |
| 1.3.1. Kinh nghiệm về chính sách giảm nghèo của một số quốc gia trên Thế giới..... | 50 |
| 1.3.2. Kinh nghiệm về chính sách giảm nghèo ở một số địa phương trong nước..... | 55 |
| 1.3.3. Bài học kinh nghiệm cho tỉnh Quảng Ninh về chính sách giảm nghèo | 56 |
| CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO Ở TỈNH QUẢNG NINH THỜI GIAN VỪA QUA..... | 58 |
| 2.1. Những khái quát về thực trạng nghèo ở tỉnh Quảng Ninh..... | 58 |
| 2.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Ninh..... | 58 |
| 2.1.2. Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội | 61 |
| 2.1.3. Khái quát về thực trạng nghèo và quá trình xây dựng các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh | 66 |
| 2.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh..... | 70 |
| 2.2. Phân tích thực trạng thực hiện các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh thời gian vừa qua | 72 |
| 2.2.1. Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo | 72 |
| 2.2.2. Chính sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã nghèo và các xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo | 77 |
| 2.2.3. Chính sách hỗ trợ giáo dục cho người nghèo..... | 82 |
| 2.2.4. Chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo..... | 84 |
| 2.2.5. Chính sách khuyến nông lâm hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề cho người nghèo..... | 87 |
| 2.2.6. Chính sách hỗ trợ dạy nghề và tạo việc làm cho người lao động nghèo..... | 90 |
| 2.3. Đánh giá tác động của các chính sách giảm nghèo đến chất lượng công tác giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh từ kết quả điều tra khảo sát..... | 92 |
| 2.3.1. Kết quả khảo sát sơ bộ | 92 |
| 2.3.2. Kết quả khảo sát chính thức..... | 94 |
| 2.3.3. Đánh giá chung về tác động của các chính sách giảm nghèo | 102 |

| | |
|---|------------|
| 2.4. Đánh giá chung về quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh thời gian vừa qua..... | 111 |
| 2.4.1. Những thành công về chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh..... | 111 |
| 2.4.2. Những hạn chế trong thực hiện chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh..... | 113 |
| 2.4.3. Những nguyên nhân trong thực hiện chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh.... | 119 |
| CHƯƠNG 3. QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO Ở TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO | 122 |
| 3.1. Quan điểm và định hướng hoàn thiện các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và những năm tiếp theo | 122 |
| 3.1.1. Dự báo một số vấn đề liên quan đến giảm nghèo | 122 |
| 3.1.2. Quan điểm và mục tiêu hoàn thiện các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và những năm tiếp theo | 125 |
| 3.1.3. Định hướng hoàn thiện các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và những năm tiếp theo | 129 |
| 3.2. Giải pháp hoàn thiện các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và những năm tiếp theo | 132 |
| 3.2.1. Giải pháp chung về cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh..... | 132 |
| 3.2.1. Giải pháp cụ thể hoàn thiện các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và những năm tiếp theo | 135 |
| 3.3. Một số kiến nghị..... | 154 |
| 3.3.1. Đối với Trung ương..... | 154 |
| 3.3.2. Đối với Bộ Lao động Thương binh và xã hội..... | 155 |
| 3.3.3. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh | 155 |
| KẾT LUẬN..... | 156 |
| DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ | 158 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 159 |
| PHỤ LỤC..... | 170 |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| STT | Chữ viết tắt | Chữ nguyên nghĩa |
|-----|--------------|---|
| 1 | ASXH | An sinh xã hội |
| 2 | BHYT | Bảo hiểm y tế |
| 3 | BHXH | Bảo hiểm xã hội |
| 4 | CHH-HĐH | Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa |
| 5 | CSTE | Chăm sóc trẻ em |
| 6 | CT | Chủ tịch |
| 7 | CCB | Cựu chiến binh |
| 8 | ĐTDN | Đào tạo dạy nghề |
| 9 | ESCAP | Ủy ban KT-XH Khu vực Châu Á Thái Bình Dương |
| 10 | GINI | Hệ số bình đẳng trong phân phối lợi ích |
| 11 | GDP | Tổng sản phẩm thu nhập quốc nội |
| 12 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| 13 | GĐXH | Gia đình xã hội |
| 14 | GDTX | Giáo dục thường xuyên |
| 15 | HDI | Chỉ số phát triển con người |
| 16 | HĐND | Hội đồng nhân dân |
| 17 | HPI | Chỉ số nghèo của con người |
| 18 | HTX | Hợp tác xã |
| 19 | IMF | Quỹ tiền tệ quốc tế |
| 20 | IFAD | Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế |
| 21 | KTQD | Kinh tế quốc dân |
| 22 | KTTT | Kinh tế thị trường |
| 23 | KT-XH | Kinh tế - xã hội |
| 24 | KHH | Kế hoạch hóa |
| 25 | KHĐT | Kế hoạch đầu tư |

| | | |
|----|---------|---------------------------------------|
| 25 | LĐNT | Lao động nông thôn |
| 26 | MTTQ | Mặt trận Tổ quốc |
| 27 | NN&PTNT | Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 28 | NSNN | Ngân sách nhà nước |
| 29 | NHCSXH | Ngân hàng chính sách xã hội |
| 30 | NCC | Người có công |
| 31 | ND | Nông dân |
| 32 | ODA | Viện trợ phát triển chính thức |
| 33 | OECD | Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế |
| 34 | PCT | Phó Chủ tịch |
| 35 | PN | Phụ nữ |
| 36 | PNPTKT | Phụ nữ phát triển kinh tế |
| 37 | TCKT | Tài chính - Kế toán |
| 38 | TNXH | Tệ nạn xã hội |
| 39 | TCCB | Tổ chức cán bộ |
| 40 | UNDP | Chương trình Phát triển Liên hợp quốc |
| 41 | UBND | Ủy ban Nhân dân |
| 42 | UNFPA | Quỹ dân số liên hợp quốc |
| 43 | UNICEF | Quỹ Nhi đồng liên hợp quốc |
| 44 | VSLĐ | Vệ sinh lao động |
| 45 | WB | Ngân hàng Thế giới |

DANH MỤC BẢNG, SƠ ĐỒ

Bảng:

| | |
|---|-----|
| Bảng 1.1: Hệ thống chỉ tiêu theo dõi giám sát chính sách giảm nghèo | 38 |
| Bảng 2.1: Diện tích đất đai bình quân đầu người qua các năm (2006-2016) | 59 |
| Bảng 2.2: Tình hình dân số và lao động tỉnh Quảng Ninh qua các năm (2006-2016)..... | 60 |
| Bảng 2.3: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Ninh qua các năm (2006-2016) | 61 |
| Bảng 2.4: Cơ cấu ngành trong tổng sản phẩm tỉnh Quảng Ninh | 62 |
| Bảng 2.5: Thực trạng nghèo ở tỉnh Quảng Ninh giai đoạn (2001-2016)..... | 64 |
| Bảng 2.6: Đặc điểm hộ nghèo và hộ cận nghèo ở tỉnh Quảng Ninh..... | 67 |
| Bảng 2.7: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến tình hình đói nghèo ở tỉnh Quảng Ninh hiện nay | 72 |
| Bảng 2.8: Biến động về lãi suất tín dụng ưu đãi từ năm 2003 đến 2016 | 74 |
| Bảng 2.9: Hạn mức cho vay tín dụng ưu đãi từ năm 2003 đến 2016..... | 74 |
| Bảng 2.10: Kết quả cho vay tín dụng ưu đãi qua các năm (2004-2016)..... | 75 |
| Bảng 2.11: Hiệu quả cho vay tín dụng ưu đãi giai đoạn (2004-2016)..... | 76 |
| Bảng 2.12: Kết quả thực hiện vốn đầu tư chương trình 135 và các xã vùng bãi ngang ven biển giai đoạn 2006-2016 | 79 |
| Bảng 2.13: Kết quả hỗ trợ về giáo dục cho người nghèo qua các năm (2006-2016)..... | 83 |
| Bảng 2.14: Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo qua các năm (2006-2016)..... | 86 |
| Bảng 2.15: Kết quả thực hiện chính sách khuyến nông lâm, hỗ trợ hộ nghèo qua các năm (2006-2016)..... | 89 |
| Bảng 2.16: Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn nghèo qua các năm (2006-2015)..... | 92 |
| Bảng 2.17: Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo sơ bộ | 93 |
| Bảng 2.18: Kết quả kiểm định tính hội tụ của thang đo sơ bộ..... | 93 |
| Bảng 2.19: Kết quả đánh giá tính hội tụ của các nhân tố..... | 94 |
| Bảng 2.20: Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo chính thức | 95 |
| Bảng 2.21: Kết quả kiểm định KMO và Bartlet's Test | 96 |
| Bảng 2.22: Kết quả đánh giá sự hội tụ của các nhân tố | 96 |
| Bảng 2.23: Kết quả ma trận nhân tố xoay | 97 |
| Bảng 2.24: Kết quả mô hình hồi quy bội | 99 |
| Bảng 2.25: Vị trí quan trọng của các yếu tố..... | 102 |

| | |
|--|-----|
| Bảng 2.26: Đánh giá mức độ tác động của các chính sách đến chất lượng công tác giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh hiện nay | 103 |
| Bảng 3.1: Dự báo nguồn lực tài chính quy hoạch lĩnh vực giảm nghèo..... | 124 |
| Sơ đồ: | |
| Sơ đồ 1.1: Mô hình logic chuỗi kết quả của chính sách | 35 |
| Sơ đồ 1.2: Phân cấp quản lý chương trình giảm nghèo | 40 |
| Sơ đồ 1.3: Hoạch định chính sách..... | 44 |